

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ BÊ TÔNG CỐT THÉP
M? H ỌC PHẦN : CIE - 426

HỌC KỲ **8**
TÍN CHỈ **2**
LẦN THI **1**

Ngày thi: 08/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132214419	MAI DUY VIỆT	CƯỜNG	K14XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	132214441	HOÀNG ĐỨC	GIỚI	K14XDD1	6			0		4.5			5	4.3	Bài pháy Ba		
3	132214463	HÀ XUÂN	HÙNG	K14XDD1	6			0		5.5			HP	0.0	Khăng		
4	132214522	PHẠM DUY	PHƯỚC	K14XDD1	9			8		6			4	5.7	Năm pháy Baý		
5	132214575	PHẠM MINH	TIẾP	K14XDD1	6			0		4			2	0.0	Khăng		
6	132214617	ĐỖ MAI HOÀNG	VIN	K14XDD1	10			7.5		7.5			4	6.0	Sầu		
7	142131159	HỒ CÔNG TUẤN	VŨ	K14XDD1	8			6		7			5	5.9	Năm pháy Chèn		
8	142211174	NGUYỄN TUẤN	ANH	K14XDD1	8			0		7			3	0.0	Khăng		
9	142211178	TRƯỜNG VĂN	BÁCH	K14XDD1	9			4		7.5			3	0.0	Khăng		
10	142211184	TÔNG VĂN	B?NH	K14XDD1	10			7.5		6.5			2.5	0.0	Khăng		
11	142211190	NGÔ NGỌC	CHÍNH	K14XDD1	7.5			6.5		6.5			3	0.0	Khăng		
12	142211196	MAI XUÂN	DANH	K14XDD1	10			6.5		7.5			4	5.8	Năm pháy Tâm		
13	142211209	TRẦN NGỌC	DUY	K14XDD1	10			7.5		7.5			4	6.0	Sầu		
14	142211212	LÊ TRUNG	HIẾU	K14XDD1	9			4.5		7.5			4	5.4	Năm pháy Bài		
15	142211215	NGUYỄN QUANG	H?A	K14XDD1	10			6.5		5.5			2.5	0.0	Khăng		
16	142211218	NGUYỄN TRƯỜNG	HỘI	K14XDD1	10			5		7.5			4.5	5.9	Năm pháy Chèn		
17	142211221	PHẠM TẤN	HỮU	K14XDD1	9			8		6.5			4	5.7	Năm pháy Baý		
18	142211226	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K14XDD1	9			4		7.5			4.5	5.6	Năm pháy Sầu		
19	142211230	VŨ NGỌC	KHƯƠNG	K14XDD1	8			5.5		8.5			4.5	5.8	Năm pháy Tâm		
20	142211233	ĐINH HỮU	LINH	K14XDD1	9			7.5		8			4	5.9	Năm pháy Chèn		
21	142211250	TRẦN NGỌC	PHÚ	K14XDD1	9			6		0			1	0.0	Khăng		
22	142211254	TRẦN HUỖNH	PHƯƠNG	K14XDD1	10			7		8			6	7.1	Baý pháy Mầu		
23	142211259	V? V ẮN	QUỐC	K14XDD1	10			8		8			4	6.1	Sầu pháy Mầu		
24	142211267	CHUNG QUÍ	TÂN	K14XDD1	6			0		4			4.5	4.0	Bài		
25	142211270	HỒ MINH	THẮNG	K14XDD1	10			8		8			5.5	6.9	Sầu pháy Chèn		
26	142211280	HUỖNH	THIỆN	K14XDD1	10			6		6.5			4.5	5.9	Năm pháy Chèn		
27	142211283	NGUYỄN MẬU	THÔNG	K14XDD1	10			7.5		6.5			6.5	7.2	Baý pháy Hai		
28	142211292	NGUYỄN VĂN	TOÀN	K14XDD1	6			6		7			3	0.0	Khăng		
29	142211295	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	K14XDD1	9			0		8			3.5	0.0	Khăng		
30	142211298	BÙI TRỌNG	TUẤN	K14XDD1	10			7.5		7			5.5	6.7	Sầu pháy Baý		
31	142211305	V ẮN Đ?NH	TƯƠNG	K14XDD1	10			4		7			4	5.4	Năm pháy Bài		
32	142211308	LÊ QUỐC	VIỆT	K14XDD1	10			8		7			4	6.0	Sầu		
33	142211311	TRẦN TẤN	VIỆT	K14XDD1	10			7.5		8.5			6.5	7.5	Baý pháy Năm		
34	142211320	HỒ MINH	VƯƠNG	K14XDD1	9			7		8.5			5	6.4	Sầu pháy Bài		
35	142251577	TRƯỜNG BẢO	TRUNG	K14XDD1	6			7		7			1.5	0.0	Khăng		
36	142332143	NGUYỄN THÁI	DŨNG	K14XDD1	9			7		7.5			4	5.7	Năm pháy Baý		
37	101140099	NGUYỄN NGỌC	DŨNG	K14XDD2	6			0		3			2.5	0.0	Khăng		
38	111140262	NGUYỄN PHONG	LŨU	K14XDD2	9.5			6		7.5			2.5	0.0	Khăng		
39	111140293	LÊ BẢO	QUỐC	K14XDD2	7			7		6			1	0.0	Khăng		
40	132214408	NGUYỄN Đ?NH	BẢO	K14XDD2	9			6		7.5			5	6.1	Sầu pháy Mầu		

Ngày thi: 08/06/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
41	132214470	NGUYỄN QUỐC HÙNG	K14XDD2	6			0		0			3	0.0	Khăng		
42	132214526	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	K14XDD2	10			7.5		7.5			4.5	6.2	Sau phap Hai		
43	132214530	NGUYỄN VĂN QUÂN	K14XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
44	132214535	NGUYỄN CÔNG QUANG	K14XDD2	7			8		5			3	0.0	Khăng		
45	132214556	NGUYỄN THỌ THẮNG	K14XDD2	6			4.5		5.5			2	0.0	Khăng		
46	142211172	BÙI TRƯỜNG AN	K14XDD2	9.5			7.5		7			5	6.4	Sau phap Ba		
47	142211175	TRẦN TUẤN ANH	K14XDD2	9			7.5		7.5			5	6.4	Sau phap Ba		
48	142211181	NGUYỄN PHẠM QUỐC BẢO	K14XDD2	10			8		7			5.5	6.8	Sau phap Tam		
49	142211187	LÊ VIỆT CẢNH	K14XDD2	10			5		6.5			5.5	6.3	Sau phap Ba		
50	142211191	NGUYỄN TẤN CHUẨN	K14XDD2	9			7		6			4	5.5	Nam phap Nam		
51	142211194	PHẠM ANH CUÔNG	K14XDD2	9			7.5		8			3	0.0	Khăng		
52	142211197	BÙI QUỐC ĐẠT	K14XDD2	10			0		7			4	4.8	Bau phap Tam		
53	142211203	TRẦN Đ?NH ĐỨC	K14XDD2	8			8.5		7			4.5	6.0	Sau		
54	142211213	TRƯỜNG QUANG HIẾU	K14XDD2	10			8		7.5			5	6.6	Sau phap Sau		
55	142211216	LÊ NGỌC ANH HOÀI	K14XDD2	10			7.5		7.5			6	7.1	Bay phap Mau		
56	142211222	TRẦN Đ?NH HUY	K14XDD2	10			8		6.5			4	5.9	Nam phap Chen		
57	142211228	LÊ KHOA	K14XDD2	10			7		6.5			2.5	0.0	Khăng		
58	142211231	VĂN NGỌC LAI	K14XDD2	9			7.5		7.5			3	0.0	Khăng		
59	142211242	NGUYỄN VĂN NAM	K14XDD2	10			7.5		7			4	5.9	Nam phap Chen		
60	142211247	BÙI HỒNG NHẬT	K14XDD2	9			7.5		7.5			2	0.0	Khăng		
61	142211252	PHAN TẤN UYÊN PHƯỚC	K14XDD2	10			8.5		7.5			3	0.0	Khăng		
62	142211256	PHẠM VĂN QUỐC	K14XDD2	10			7.5		7.5			2.5	0.0	Khăng		
63	142211260	ĐOÀN THỊ NGỌC QU?	K14XDD2	10			8		7.5			5	6.6	Sau phap Sau		
64	142211264	NGUYỄN HỮU HOÀI SƠN	K14XDD2	8			7		6.5			4.5	5.7	Nam phap Bay		
65	142211268	LÊ HỮU TẤN	K14XDD2	9			8		7			3	0.0	Khăng		
66	142211278	NGUYỄN Đ?NH THẢO	K14XDD2	9			7		7.5			5	6.3	Sau phap Ba		
67	142211281	LƯU ĐỨC THIÊN	K14XDD2	10			7.5		7.5			4	6.0	Sau		
68	142211290	LÊ BÁ TÍN	K14XDD2	9			7		7.5			1.5	0.0	Khăng		
69	142211293	PHẠM MINH TOÀN	K14XDD2	10			6.5		7			2.5	0.0	Khăng		
70	142211296	TỔNG THÀNH TRUNG	K14XDD2	10			8		7.5			4	6.0	Sau		
71	142211299	HÀ ANH TUẤN	K14XDD2	10			7		7.5			3	0.0	Khăng		
72	142211303	NGUYỄN THANH TUẤN	K14XDD2	8			7.5		7.5			2	0.0	Khăng		
73	142211309	NGÔ QUỐC VIỆT	K14XDD2	10			7		7.5			2.5	0.0	Khăng		
74	142211312	TRƯỜNG VĂN VIỆT	K14XDD2	10			6		7.5			5	6.3	Sau phap Ba		
75	142211317	NGUYỄN BÁ TUẤN VŨ	K14XDD2	8			4		7			4.5	5.3	Nam phap Ba		
76	142211321	LÊ CÔNG TRƯỜNG XUÂN	K14XDD2	7.5			7.5		0			4.5	4.7	Bau phap Bay		
77	14221365	ĐỖ NGỌC T?NH	K14XDD2	10			7.5		7.5			2	0.0	Khăng		
78	142332177	TRƯỜNG QUANG KỶ	K14XDD2	10			8.5		8			5	6.7	Sau phap Bay		
79	122210235	NGUYỄN HỒNG ANH	K14XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
80	132214560	PHAN Đ?NH THÀNH	K14XDD3	8			6		7			4	5.4	Nam phap Bau		
81	132214600	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	K14XDD3	4			0		7			2	0.0	Khăng		
82	142211173	NGUYỄN NHƯ AN	K14XDD3	10			5.5		7			4	5.6	Nam phap Sau		
83	142211177	NGUYỄN VĂN HOÀNG BÁCH	K14XDD3	8			5		5			4	4.9	Bau phap Chen		

Ngày thi: 08/06/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	142211183	PHẠM THANH	B?NH	K14XDD3	10			9		9			5.5	7.2	Bá? phá? Hai		
85	142211189	LÊ QUỐC	CHÍNH	K14XDD3	10			8		8.5			5.5	7.0	Bá?		
86	142211192	NGUYỄN NHƯ	CUÔNG	K14XDD3	8			7.5		7			3	0.0	Khăng		
87	142211199	ĐẶNG NGỌC	ĐỨC	K14XDD3	9			6		7.5			5	6.1	Sá? phá? Mát?		
88	142211204	LÊ QUANG	DỪNG	K14XDD3	10			7		6.5			4	5.7	Nám phá? Bá?		
89	142211207	PHAN HOÀNG	DỪNG	K14XDD3	10			6		7			5.5	6.5	Sá? phá? Nám		
90	142211211	HOÀNG QUANG	HÀO	K14XDD3	9			6.5		5			2	0.0	Khăng		
91	142211214	NGUYỄN KHÁNH	H?A	K14XDD3	10			8		8			4.5	6.4	Sá? phá? Bả?		
92	142211217	TRẦN THẾ	HOÀNG	K14XDD3	9			6.5		7			5.5	6.4	Sá? phá? Bả?		
93	142211220	NGUYỄN NGUYỄN	HÙNG	K14XDD3	10			8		6			6.5	7.2	Bá? phá? Hai		
94	142211224	NGUYỄN NGỌC	HUỶNH	K14XDD3	10			9		8			7	7.9	Bá? phá? Chén		
95	142211232	ĐOÀN TẤN	LẬP	K14XDD3	10			5		7.5			5	6.1	Sá? phá? Mát?		
96	142211239	NGUYỄN PHI	MINH	K14XDD3	10			7		8			5	6.5	Sá? phá? Nám		
97	142211244	LÊ QUỐC	NGHĨA	K14XDD3	10			0		6			4.5	4.9	Bả? phá? Chén		
98	142211248	NGUYỄN THANH	NHÚT	K14XDD3	10			4		7.5			5.5	6.3	Sá? phá? Ba		
99	142211253	ĐỖ TRUNG	PHƯƠNG	K14XDD3	10			9		7			6	7.2	Bá? phá? Hai		
100	142211257	TRẦN VĂN	QUỐC	K14XDD3	10			7		5.5			6	6.7	Sá? phá? Bá?		
101	142211265	NGUYỄN KHÁNH	SƠN	K14XDD3	10			5		6.5			1.5	0.0	Khăng		
102	142211269	NGUYỄN QUANG	THÁI	K14XDD3	10			0		5.5			2.5	0.0	Khăng		
103	142211274	ĐINH CÔNG	THÀNH	K14XDD3	10			6		5.5			4	5.4	Nám phá? Bả?		
104	142211279	NGUYỄN HỒNG	THI	K14XDD3	10			5		6.5			5.5	6.3	Sá? phá? Ba		
105	142211282	VY VĂN	THỜI	K14XDD3	10			6		5.5			3	0.0	Khăng		
106	142211286	NGUYỄN QUANG	THUẬN	K14XDD3	10			5		6.5			3.5	0.0	Khăng		
107	142211291	LÊ VĂN	TOÀN	K14XDD3	10			5		6.5			4	5.4	Nám phá? Bả?		
108	142211297	V? V ẮN	TUÂN	K14XDD3	10			8		5.5			5.5	6.6	Sá? phá? Sá?		
109	142211300	NGUYỄN ANH	TUẤN	K14XDD3	10			5		7			4.5	5.8	Nám phá? Tả?		
110	142211304	NGUYỄN SƠN	TÙNG	K14XDD3	10			8		7			5	6.5	Sá? phá? Nám		
111	142211307	NGUYỄN THÀNH	VĂN	K14XDD3	10			5		8			4.5	5.9	Nám phá? Chén		
112	142211310	NGUYỄN DUY	VIỆT	K14XDD3	10			6.5		5.5			5	6.1	Sá? phá? Mát?		
113	142211315	LƯU VĂN	VŨ	K14XDD3	10			6		6			6.5	6.9	Sá? phá? Chén		
114	142211319	ĐOÀN NGỌC VIỆT	VƯƠNG	K14XDD3	10			6		8			7	7.5	Bá? phá? Nám		
115	142214458	HUỶNH NGUYỄN	KHOA	K14XDD3	9			5.5		5.5			2.5	0.0	Khăng		
116	142214795	NGUYỄN VƯƠNG	THẠCH	K14XDD3	9			5		7.5			6	6.5	Sá? phá? Nám		
117	142221370	PHẠM SƠN	TÙNG	K14XDD3	9			7.5		7.5			6	6.9	Sá? phá? Chén		
1	4554	LÊ HUY	THẮNG	K13XDD	6			7.5		8			4.5	5.7	Nám phá? Bá?		
2	4550	TRƯỜNG Đ?NH	TẤN	K13XDD	6			7.5		5			5	5.5	Nám phá? Nám		
3	4487	VĂN CÔNG	LẬP	K13XDD	6			7.5		7			4.5	5.6	Nám phá? Sá?		
4	4637	HỒ THANH	TRUNG	K13XDD	6			5		5.5			5	5.2	Nám phá? Hai		
5	4596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD	5			6.5		7			4.5	5.3	Nám phá? Ba		
6	4545	TRẦN BẢO	SƠN	K13XDD	6			0		5			1	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	81	66%	

Ngày thi: 08/06/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
2	Số sinh viên nợ	42	34%													
TỔNG CỘNG :			123	100%												

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 06 năm 2012

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú